Ký bởi: Huyện ủy Đam Rông
Email: hudamrong@lamdong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Lâm Đồng
Ngày ký: 23.07.2021 09:19:29 +07:00

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
*

Số 210 -CV/HU
V/v sao gửi Quyết định số 17-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 23 tháng 7 năm 2021

Kính gửi: - Các đồng chí UVBTV Huyện ủy,
- Đảng ủy Quân sự huyện,
- Đảng ủy Công an huyện,
- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy,
- Đảng ủy các xã,

Thực hiện Công văn số 175-CV/VPTU, ngày 20/7/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy *"V/v sao gửi Quyết định số 17-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng"*; ***Thường trực Huyện ủy có ý kiến như sau:***

1. Văn phòng Huyện ủy sao gửi Quyết định số 17-QĐ/TW, ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *"Ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng uỷ Công an Trung ương với tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương"* đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy Quân sự huyện, Đảng ủy Công an huyện, Đảng ủy các xã để nghiên cứu và phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát ở cấp mình.

2. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy theo dõi, tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy việc triển khai thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm, trước ngày 15/12 báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nơi nhận:
- Như trên,
- Lưu Văn phòng Huyện uỷ.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG

Phan Thị Cẩm

E:\cham\cv

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 17-QĐ/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng uỷ Công an Trung ương với tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng và Quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam;

- Căn cứ Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/5/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới;

- Xét đề nghị của Đảng uỷ Công an Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Đảng uỷ Công an Trung ương với tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối

với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Đảng uỷ Công an Trung ương và tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn đảng uỷ công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với cấp uỷ cấp huyện xây dựng quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc các đảng bộ công an cấp huyện trình ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương ban hành.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế phối hợp, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh, Đảng uỷ Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương tập hợp báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi kịp thời.

3. Giao Uỷ ban Kiểm tra Trung ương theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

T/M BAN BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Võ Văn Thưởng

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

QUY CHẾ

phối hợp giữa Đảng uỷ Công an Trung ương với tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

(Kèm theo Quyết định số 17-QĐ/TW, ngày 22/6/2021 của Ban Bí thư)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp giữa Đảng uỷ Công an Trung ương với tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương *(gọi tắt là hai bên)* trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương *(tỉnh, thành uỷ)*, của Đảng uỷ Công an Trung ương về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương *(gọi tắt là công an tỉnh, thành phố)* trong diện Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và tỉnh, thành uỷ quản lý.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ Điều lệ Đảng; các nguyên tắc tổ chức, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; Quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam; bảo đảm vai trò lãnh đạo thống nhất của cấp uỷ đảng các cấp.

2. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ Công an Trung ương và tỉnh, thành uỷ; bảo đảm sự thống nhất, cùng tạo điều kiện thuận lợi để hai bên phát huy trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Khi có yêu cầu phối hợp hai bên trao đổi bằng văn bản. Các văn bản, tài liệu, thông tin trao đổi phải được quản lý theo đúng quy định về chế độ bảo mật của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an.

Chương II
NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với cán bộ uỷ ban kiểm tra và cơ quan uỷ ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của tỉnh, thành uỷ và của Đảng uỷ Công an Trung ương về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Công an Trung ương và uỷ ban kiểm tra tỉnh, thành uỷ phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố *(diện Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và tỉnh, thành uỷ quản lý)* trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của tỉnh, thành uỷ và của Đảng uỷ Công an Trung ương về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

4. Chỉ đạo Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Công an Trung ương và uỷ ban kiểm tra tỉnh, thành uỷ phối hợp, xác định bên chủ trì tiếp nhận, xem xét, kiểm tra, giám sát, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố *(diện Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và tỉnh, thành uỷ quản lý)* theo trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi bên (quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy định này).

5. Trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố trong thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của tỉnh, thành uỷ, của Đảng uỷ Công an Trung ương về bảo vệ

an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

6. Thống nhất nội dung báo cáo, kết luận, kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của tỉnh, thành uỷ, của Đảng uỷ Công an Trung ương về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo uỷ ban kiểm tra hai bên phối hợp xem xét lại kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên khi phát hiện cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố và đảng bộ công an cấp huyện chưa đúng, chưa đồng bộ hoặc chưa tương xứng với nội dung, tính chất, mức độ vi phạm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ Công an.

8. Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; củng cố, kiện toàn uỷ ban kiểm tra, tổ chức bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra; công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đối với cán bộ cấp uỷ và cán bộ kiểm tra thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố.

9. Chỉ đạo định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng, báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này.

Điều 4. Trách nhiệm của Đảng uỷ Công an Trung ương

1. Chủ động trao đổi với các tỉnh, thành uỷ để thống nhất về nội dung tham mưu, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các quy định, hướng dẫn liên quan đến việc kiện toàn uỷ ban kiểm tra, tổ chức bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra và chế độ, chính sách đối với cán bộ kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân; trong xây dựng, ban hành các văn bản phối hợp chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng thuộc thẩm quyền của hai bên.

2. Có văn bản trao đổi với tỉnh, thành uỷ về nội dung, đối tượng, thời gian phối hợp kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố sau khi đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành tổ chức đại hội nhiệm kỳ *(đối với chương trình, kế hoạch toàn khoá)* và hằng năm, trước ngày 15/10 *(đối với chương trình, kế hoạch hằng năm)*

để cùng thống nhất xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của cấp uỷ theo Khoản 2, Điều 3 Quy chế này.

3. Chủ trì, phối hợp với tỉnh, thành uỷ xây dựng, chỉ đạo thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố trong diện Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và tỉnh, thành uỷ quản lý trong thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của tỉnh, thành uỷ và của Đảng uỷ Công an Trung ương về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Chủ trì, phối hợp chỉ đạo kiểm tra dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố trong diện Đảng uỷ Công an Trung ương và tỉnh uỷ, thành uỷ quản lý trong trường hợp vi phạm có yếu tố nước ngoài; vi phạm trong thực hiện quy định về công tác nghiệp vụ và xây dựng lực lượng Công an nhân dân; vi phạm có liên quan đến công an nhiều địa phương.

4. Trong quá trình chủ trì, phối hợp với tỉnh, thành uỷ kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên các đơn vị thuộc đảng bộ tỉnh, thành phố có dấu hiệu vi phạm hoặc có khiếu nại, tố cáo trong chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước *(ngoài nội dung được nêu tại Khoản 3, Điều 4 Quy chế này)* thì thông báo bằng văn bản và hồ sơ tài liệu liên quan để tỉnh, thành uỷ chỉ đạo xem xét và chủ trì, phối hợp giải quyết theo thẩm quyền.

5. Sau khi có kết quả kiểm tra, giám sát về các nội dung do Đảng uỷ Công an Trung ương chủ trì nêu tại Khoản 3, Điều 4 Quy chế này, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố vi phạm thì xem xét, xử lý về hành chính theo quy định; đồng thời gửi văn bản và hồ sơ, tài liệu liên quan về tỉnh, thành uỷ để xử lý kỷ luật về đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm theo quy định và theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung, kiến nghị nêu trong thông báo kết luận kiểm tra, kết luận giải quyết tố cáo và kết quả giám sát.

6. Phối hợp với tỉnh, thành uỷ kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố khi tỉnh, thành uỷ đề nghị; chỉ đạo Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Công an Trung ương phối hợp với uỷ ban kiểm tra tỉnh, thành uỷ; chỉ đạo đảng uỷ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ công an tỉnh, thành phố phối hợp với cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ

cấp huyện thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng theo Quy chế này.

7. Tham gia ý kiến khi có đề nghị của tỉnh, thành uỷ về những vấn đề liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố có vi phạm trước khi tỉnh, thành uỷ xem xét, quyết định kỷ luật về đảng theo quy định.

8. Phối hợp với tỉnh, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; kiện toàn uỷ ban kiểm tra; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ cấp uỷ, cán bộ uỷ ban kiểm tra, cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng uỷ công an tỉnh, thành phố và đảng bộ công an cấp huyện.

Điều 5. Trách nhiệm của tỉnh uỷ, thành uỷ

1. Phối hợp với Đảng uỷ Công an Trung ương tham mưu, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương về quy định, hướng dẫn kiện toàn uỷ ban kiểm tra, tổ chức bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra và chế độ, chính sách đối với cán bộ kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân; trao đổi các văn bản phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và những vấn đề có liên quan đến công tác cán bộ thuộc công an tỉnh, thành phố khi Đảng uỷ Công an Trung ương đề nghị.

2. Chủ động phối hợp với Đảng uỷ Công an Trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố trong chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của tỉnh, thành uỷ và của Đảng uỷ Công an Trung ương về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân theo Khoản 2, Điều 3 Quy chế này. Trước khi tỉnh, thành uỷ ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm gửi Đảng uỷ Công an Trung ương trước ngày 10/11 để thống nhất trong xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát của hai bên.

3. Chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Công an Trung ương chỉ đạo kiểm tra, giám sát chuyên đề, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên; nhiệm vụ cấp uỷ viên; vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống. Sau khi có kết

quả giám sát, kết luận kiểm tra, kết luận giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố vi phạm thì xem xét, xử lý kỷ luật đảng. Đồng thời gửi văn bản, hồ sơ tài liệu để Đảng uỷ Công an Trung ương xem xét, xử lý về hành chính theo quy định.

4. Chủ trì xem xét, xử lý kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm khi nhận được thông báo kết luận kiểm tra, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo và kết quả giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố do Đảng uỷ Công an Trung ương chủ trì thực hiện *(theo Khoản 3, Điều 4 Quy chế này)* và phối hợp theo dõi, giám sát việc thực hiện.

5. Trước khi xem xét, quyết định kỷ luật đối với ban thường vụ, đảng uỷ công an tỉnh, thành phố, giám đốc, phó giám đốc công an tỉnh, thành phố, tỉnh, thành uỷ có văn bản trao đổi với Đảng uỷ Công an Trung ương để thống nhất xem xét xử lý kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

6. Chủ động trao đổi với Đảng uỷ Công an Trung ương những thông tin tài liệu liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố có đơn, thư tố cáo, có dấu hiệu vi phạm trong chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của tỉnh, thành uỷ và của Đảng uỷ Công an Trung ương về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân để Đảng uỷ Công an Trung ương chủ trì hoặc phối hợp với tỉnh, thành uỷ xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

7. Chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Công an Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ công an các cấp thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố và đảng bộ công an cấp huyện.

8. Chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Công an Trung ương chỉ đạo kiện toàn uỷ ban kiểm tra, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ cơ quan uỷ ban kiểm tra thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố theo nhiệm kỳ đại hội Đảng và theo hướng dẫn của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

9. Chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Công an Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành

kỷ luật của Đảng; bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 6. Phương pháp phối hợp

1. Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, bên đề nghị chủ động gửi văn bản cho bên được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện. Khi cần lấy ý kiến tham gia bằng văn bản, bên đề nghị gửi văn bản cho bên được đề nghị để chuẩn bị ý kiến tham gia. Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày bên đề nghị có văn bản thì bên được đề nghị phải trả lời bằng văn bản cho bên đề nghị. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề được trao đổi.

Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh cần phải thẩm định mà quá thời hạn quy định thì phải thông báo cho bên đề nghị biết.

2. Những nội dung phối hợp cần thống nhất trước khi quyết định, hai bên trao đổi, cung cấp bằng văn bản những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc đảng bộ công an tỉnh, thành phố trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng uỷ Công an Trung ương về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

3. Những nội dung quan trọng cần có sự thảo luận, thống nhất thì bên nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai bên trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi bên.

Trường hợp có vướng mắc hoặc chưa thống nhất thì bên nêu vấn đề tập hợp báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư *(qua Uỷ ban Kiểm tra Trung ương)* để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Đảng uỷ Công an Trung ương và các tỉnh, thành uỷ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức quán triệt,

triển khai Quy chế này đến các tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu giúp việc và đơn vị chức năng có liên quan để thực hiện.

Đảng uỷ Công an Trung ương phân công một đồng chí trong Ban Thường vụ, lãnh đạo Bộ Công an; tỉnh, thành uỷ phân công một đồng chí trong thường trực tỉnh, thành uỷ trực tiếp chỉ đạo, theo dõi đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Công an Trung ương phối hợp với uỷ ban kiểm tra tỉnh, thành uỷ tham mưu với Đảng uỷ Công an Trung ương và tỉnh, thành uỷ phối hợp chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung trong Quy chế này. Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với uỷ ban kiểm tra tỉnh, thành uỷ báo cáo Uỷ ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn việc thực hiện Quy chế giữa hai bên.

Điều 8. Chế độ họp và báo cáo

1. Hằng năm, trước ngày 15/12 các tỉnh, thành uỷ gửi báo cáo kết quả phối hợp thực hiện Quy chế này về Đảng uỷ Công an Trung ương để tập hợp báo cáo Ban Bí thư và Uỷ ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

2. Định kỳ 2,5 năm *(giữa nhiệm kỳ)* và 5 năm *(theo nhiệm kỳ đại hội)* hoặc khi cần thiết, Đảng uỷ Công an Trung ương và tỉnh, thành uỷ họp kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp; bàn thống nhất biện pháp thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

3. Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Công an Trung ương có trách nhiệm phối hợp với uỷ ban kiểm tra tỉnh, thành uỷ tham mưu với Đảng uỷ Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với tỉnh, thành uỷ chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm họp, thành phần cuộc họp và tổng hợp báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng và Uỷ ban Kiểm tra Trung ương kết quả thực hiện Quy chế này theo quy định.